
Kinh tế chính trị (Lựa chọn công)

TÀI CHÍNH CÔNG VÀ CHÍNH SÁCH CÔNG

Dẫn nhập

- Trong thế giới hiện thực “không dễ dàng” để chính phủ tối đa hóa phúc lợi xã hội.
 - Các nhà chính trị có nhiều điều cần xem xét hơn là mức độ hiệu quả xã hội hoặc thực hiện phân tích chi phí – lợi ích để thông qua dự án.
- Thay vào đó, các quyết định kinh tế được đưa ra trong bối cảnh của hệ thống chính trị .

Dẫn nhập

- Ví dụ, ở Mỹ dự toán chi tiêu năm 2004 hàm ẩn nhiều hoài nghi. \$200 triệu được phân phối để xây dựng một chiếc cầu qua vùng Alaska mà nó chỉ nối liền với một hòn đảo chỉ có 50 hộ gia đình và sân bay của vùng (cung cấp 6 chuyến bay/ngày). Hiện tại đi bằng phà chỉ mất 5 phút.
- Đại diện vùng Alaska, Don Young Đảng Cộng hòa, chủ tịch Ủy ban Cơ sở hạ tầng và giao thông nói rằng “*đây là thời gian nắm lấy cơ hội vì tôi đang đương chức ...*”

Dẫn nhập

- Bài học này tập trung vào câu hỏi thứ 4 của tài chính công: tại sao chính phủ làm những cái mà họ đang làm”
- Chúng ta bắt đầu bàn luận kịch bản tốt nhất, trong đó chính phủ đo lường và tổng hợp sở thích của công chúng, qua đó ra quyết định thực hiện dự án .

Dẫn nhập

- Tiếp đến chúng ta xem xét cả nền dân chủ đại diện và nền dân chủ trực tiếp.
- Cuối cùng, chúng ta xem xét sự thất bại của chính phủ trong việc giải quyết thất bại thị trường.

SỰ THÔNG NHẤT TUYỆT ĐỐI VỀ MỨC ĐỘ HÀNG HÓA CÔNG: Mô hình định giá Lindahl

- Một cách lý tưởng, chính phủ có thể cung cấp hàng hóa công thông qua sự nhất trí tuyệt đối của công chúng .
- *Mô hình định giá Lindahl* là một hệ thống ở đó các cá nhân biểu lộ tính sẵn lòng của mình trong việc thanh toán cho mỗi hàng hóa công và dựa vào đó chính phủ tổng hợp sở thích để đo lường lợi ích xã hội .

Mô hình định giá Lindahl

- Để minh chứng thủ tục Lindahl, hãy hình dung có hàng hóa là fireworks và xã hội có hai người Ava và Jack.
- Đầu tiên, chính phủ thông báo giá thuế (*tax prices*) của hàng hóa công này => xác định tỷ phần chi phí mà mỗi người phải gánh chịu .

Mô hình định giá Lindahl

- Khi giá thuê đạt đến mức mà cả hai người cùng muốn “một lượng hàng hóa công”, thì chính phủ đạt được cân bằng Lindahl.
 - => Chính phủ sẽ cung cấp hàng hóa công ở mức đó và tài trợ bằng việc đánh thuế vào mỗi người theo mức giá thuê.

Mô hình định giá Lindahl

- Mỗi một người thông báo bao nhiêu mà họ muốn tương ứng với mức giá thuế nhất định.
- Nếu như cá nhân thông báo khác nhau, chính phủ sẽ nâng giá thuế cho người muốn nhiều hơn và hạ thấp thuế cho người muốn ít hơn .
- **Hình 1** minh chứng kịch bản này .

Willingness to pay

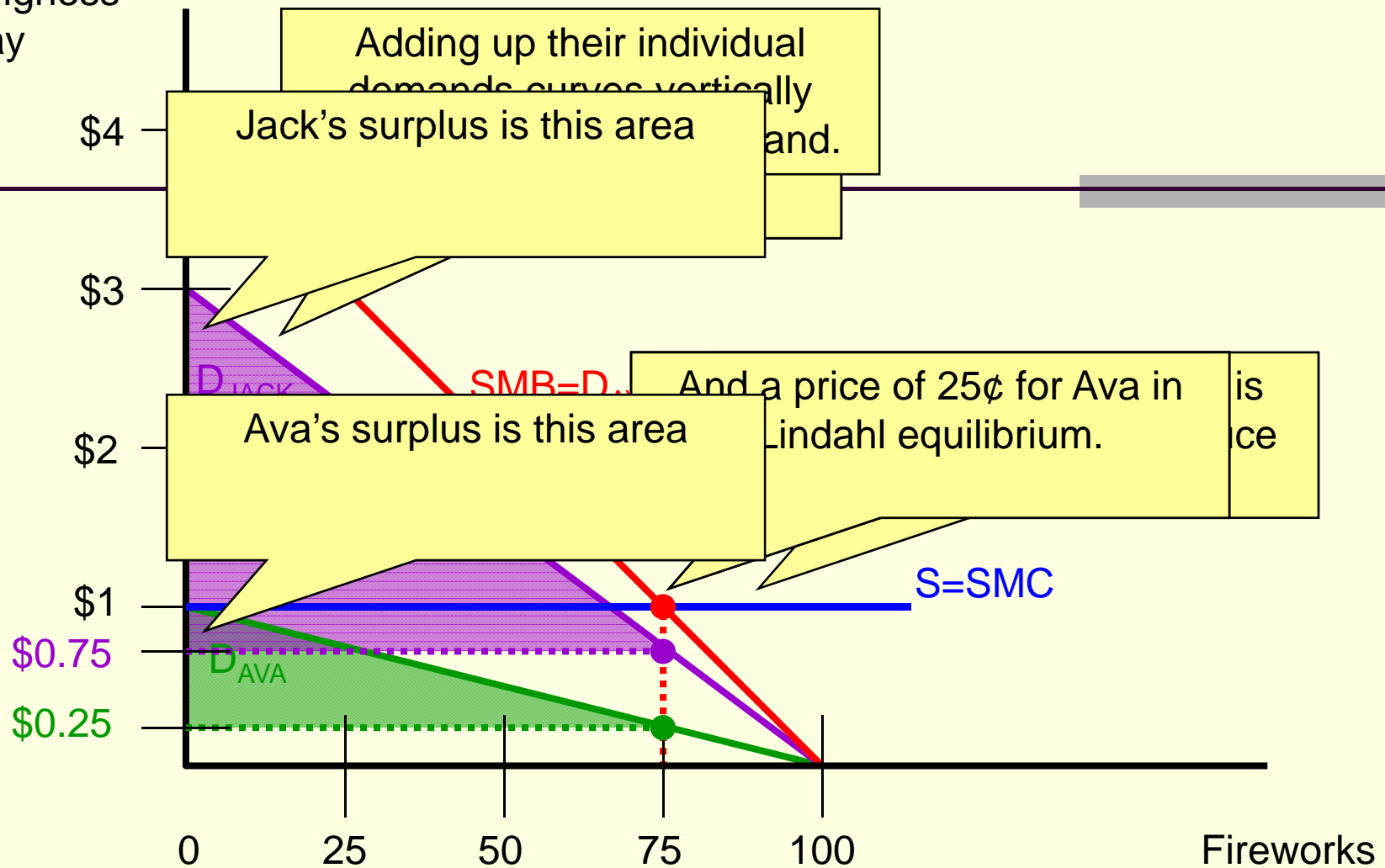


Figure 1 Lindahl pricing

Mô hình định giá Lindahl

- Mức sản xuất 75 đơn vị là mức cân bằng vì hai lý do:
 - Thứ nhất, cả Ava và Jack chấp nhận trả mức thuế (0.75 & 0.25) để nhận số lượng hàng hóa công mong muốn.
 - Thứ hai, chính phủ trang trải chi phí biên xã hội sản xuất pháo hoa bằng việc đánh vào mỗi người một mức mà họ sẵn lòng thanh toán .

Mô hình định giá Lindahl

- Mô hình Lindahl tương ứng khái niệm đánh thuế theo lợi ích (*benefit taxation*) - các cá nhân bị đánh thuế phù hợp với giá trị lợi ích mà họ nhận
- Với mô hình Lindahl, chính phủ không cần biết hàm thỏa dụng (U) của mỗi cử tri:
 - Các cử tri tiết lộ sở thích bằng việc tiết lộ tính sẵn lòng thanh toán cho những mức hàng hóa công khác nhau.

Một số khó khăn của mô hình định giá Lindahl

- Tuy nhiên, mô hình Lindahl khó có thể vận hành trong thực tiễn:
 - *Vấn đề tiết lộ sở thích*: Các cá nhân có chiến lược “giả vờ” tình sẵn lòng thanh toán thấp để bắt người khác gánh chịu chi phí lớn của hàng hóa công.
 - *Vấn đề nắm bắt sở thích*: sẽ khó khăn cho mọi người để đánh giá thích hợp hàng hóa mà họ không mua bán dựa theo những quy định cơ bản của thị trường
 - *Vấn đề tổng hợp sở thích*: Hàng triệu cử tri làm sao tổng hợp sở thích của họ

CƠ CHẾ TỔNG HỢP SỞ THÍCH

- Phần này bàn luận làm thế nào để tổng hợp sở thích của từng cá nhân thành quyết định xã hội.
- Bây giờ, chúng ta tập trung vào nền dân chủ trực tiếp, qua đó các cử tri bỏ phiếu kín trực tiếp để ủng hộ hay phản đối một dự án công cụ thể.

Bỏ phiếu/biểu quyết đa số: khi nào nó vận hành

- Mô hình Lindahl đưa ra chuẩn mực cao để đi đến thống nhất: chỉ khi công chúng nhất trí thì chính phủ đạt cân bằng Lindahl.
- Một cơ chế phổ biến được sử dụng để tổng hợp lá phiếu của cử tri thành quyết định xã hội là biểu quyết đa số (*majority voting*), trong đó sự chọn riêng rẽ được bỏ phiếu và dự án được chọn khi nhận được phiếu bầu đa số.

Bỏ phiếu/biểu quyết đa số: khi nào nó vận hành

- Biểu quyết đa số không phải lúc nào cũng là phương tiện thống nhất để tổng hợp sở thích.
- Để có sự thống nhất, một sự tổng hợp phải đáp ứng 3 mục tiêu:
 - *Sự vượt trội*: Nếu như một sự lựa chọn được ưa chuộng bởi các cử tri, thì sự lựa chọn này chính là quyết định xã hội.
 - *Tính bất cấu*: Những lựa chọn phải thỏa mãn tính hợp lý của toán học.
 - *Sự độc lập của những thay thế bất hợp lý*: Một sự đưa vào lựa chọn thứ ba không làm thay đổi thứ hạng của 2 lựa chọn đầu tiên.

Bỏ phiếu/biểu quyết đa số: khi nào nó vận hành

- Với các điều kiện này, bỏ phiếu đa số chỉ có thể tạo ra sự thống nhất của các sở thích các nhân nếu như các *sở thích được giới hạn* theo một hình thức nào đó.
- **Bảng 1** cho thấy tình huống: khi nào bỏ phiếu theo đa số vận hành .

Table 1

The preferences for high spending, then

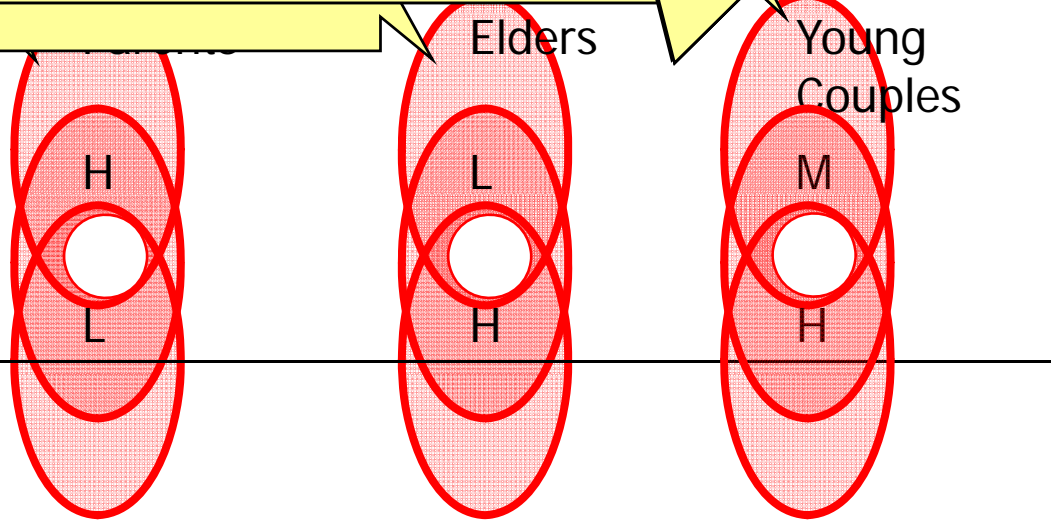
While the preferences of elderly are ex

Their preferences are medium spending, then high.

Since M has beaten both H and L, M is the overall winner in this case.

rankings

First
Second
Third



Bỏ phiếu/biểu quyết đa số: khi nào nó không vận hành

- **Bảng 2** cho thấy một kịch bản khác, ở đó bỏ phiếu theo đa số không vận hành.

Table 2

Majority voting does

Preference rankings

	Parents	Private Parents	Young Couples
First	H	L	M
Second	L	M	H
Third	M	H	L

Thus, their ordering is
medi

This violates the
transitivity assumption
and leads to *cycling*.

es of vo

Bỏ phiếu/biểu quyết đa số: khi nào nó không vận hành

- Tập hợp kết quả này có vấn đề bởi vì không xác định người thắng. Kết quả này vi phạm nguyên tắc bắt cầu dẫn đến tính quay vòng (*cycling*) khi bỏ phiếu theo đa số không đưa ra sự tổng hợp thống nhất các sở thích cá nhân.
- Vấn đề là tính tổng hợp – chúng ta không thể sử dụng bỏ phiếu để tổng hợp sở thích cá nhân thành kết quả thống nhất của xã hội .

Bỏ phiếu/biểu quyết đa số: khi nào nó không vận hành

- Giải quyết vấn đề cần phải hình thành người sắp xếp chương trình nghị sự (*agenda setter*) - người quyết định kết quả biểu quyết .
- Người này có thể gây ảnh hưởng đến kết quả đầu ra (ví dụ 2):
 - Để cho mức chi tiêu thấp thắng, chẳng hạn, trước tiên thiết lập một sự biểu quyết giữa H và M. H thắng. Tiếp đến biểu quyết L và H nghĩa là L thắng.
 - Bất kỳ kết quả nào có thể thắng theo thứ tự thích hợp.

Định lý bất khả thi của Arrow

- Thực tế, không có hệ thống bỏ phiếu nào tạo ra kết quả thống nhất.
- ***Định lý bất thi của Arrow (Arrow's Impossibility Theorem)*** phát biểu: không có nguyên tắc quyết định xã hội nào để chuyển sở thích cá nhân thành quyết định xã hội mà “không có giới hạn sở thích” hoặc áp đặt chế độ “chuyên chế” (dictatorship).

Giới hạn sở thích để giải quyết vấn đề bất khả thi

- Cách để giải quyết vấn đề này là giới hạn sở thích thành sở thích đơn đỉnh (single-peaked preferences).
 - **Một đỉnh** trong sở thích là một điểm được ưa thích so với tất cả các điểm xung quanh. Thỏa dụng giảm xuống bất kỳ các hướng từ điểm này.
 - Sở thích **đa đỉnh** nghĩa là thỏa dụng trước tiên tăng lên, rồi giảm xuống, sau đó tăng lên lần nữa.
- Nếu như sở thích là đơn đỉnh, biểu quyết đa số sẽ tạo ra kết quả thông nhất .
- Chúng ta có thể xem ví dụ trước đó .**Hình 2**.

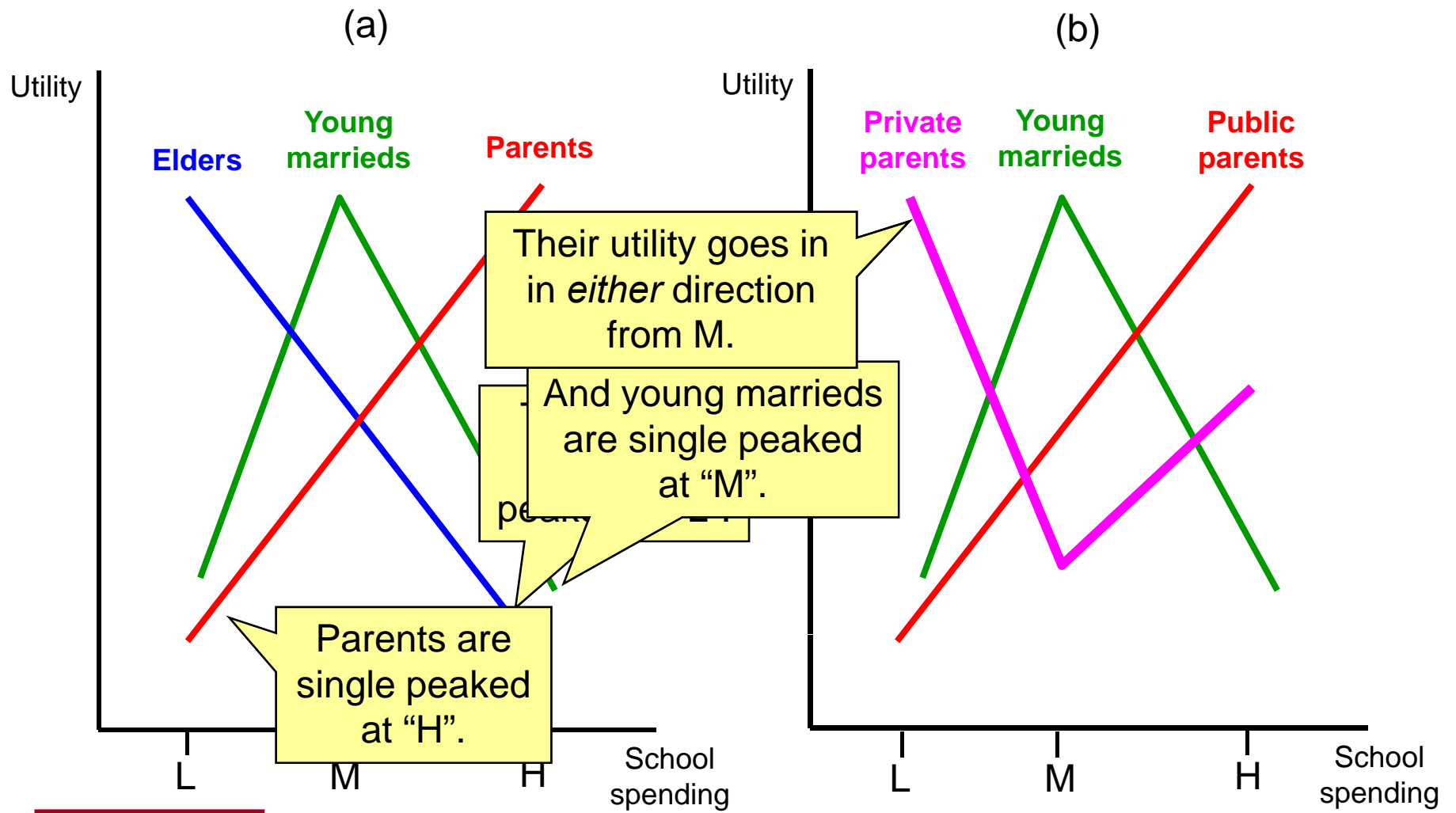


Figure 2 Voting rules

Giới hạn sở thích để giải quyết vấn đề bất khả thi

- Sự thất bại tổng hợp sở thích là do bố mẹ thích trường tư trong trường hợp thứ hai, dẫn đến sự biểu quyết đa số không tạo ra tổng hợp sở thích thống nhất.
- Đơn đỉnh là một giả thiết trong hầu hết các trường hợp.

Lý thuyết cử tri trung vị

- Khi sở thích là đơn đỉnh, thì biểu quyết đa số sẽ tạo ra sự tổng hợp sở thích thống nhất của các cử tri .
- \Rightarrow Hình thành lý thuyết cử tri trung vị (*median voter theorem*): biểu quyết đa số sẽ tạo ra kết quả được ưa thích bởi cử tri trung vị nếu như sở thích là đơn đỉnh.
 - Cử tri trung vị là cử tri có sở thích nằm ở giữa tập hợp các cử tri.

Sự không hiệu quả của kết quả cử tri trung vị

- Vì thế, chính phủ chỉ cần nắm bắt sở thích cử tri trung vị và thực hiện mức cung cấp hàng hóa công đó.
- Tuy nhiên, điều này không quan tâm đến mức độ sở thích \Rightarrow kết quả là bỏ qua nguyên tắc phân tích lợi ích và chi phí.

Sự không hiệu quả của kết quả cử tri trung vị

- Ví dụ, giả sử có 1,001 cử tri trong một tỉnh, đang xem xét xây dựng tượng đài với chi phí \$40,040 (\$40/người person).
 - Giả sử tất cả 1,001 cử tri có sở thích đơn đỉnh, vì vậy cử tri trung gian quyết định kết quả .
- Nếu có 500 công dân đánh giá tượng đài ở mức \$100 và 501 cử tri đánh giá \$0, thì lợi ích biên là \$50,000, lớn hơn chi phí. Tuy nhiên, tượng đài không thể xây dựng do nguyên tắc bỏ phiếu đa số.

NỀN DÂN CHỦ ĐẠI DIỆN

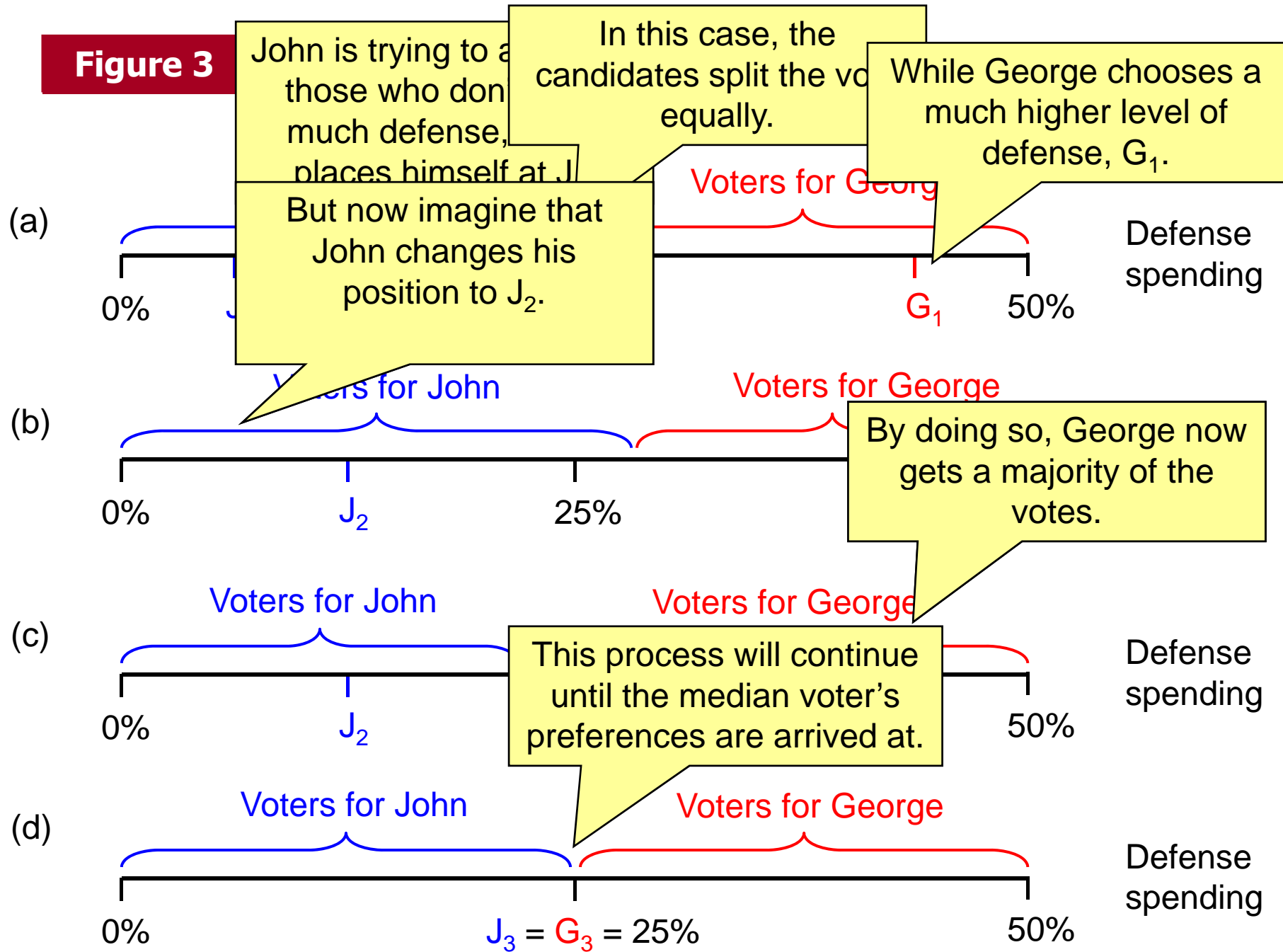
Các nhà chính trị tối đa hóa lá phiếu

- Thực tế, các cử tri chọn đại diện - người được cho là tổng hợp sở thích và quan tâm đến cử tri khi họ bỏ phiếu quyết định mức cung cấp hàng hóa công .
- Nếu những nhà chính trị quan tâm tối đa hóa lá phiếu bầu, thì họ sẽ chọn kết quả được ưa thích bởi cử tri trung vị.

Các nhà chính trị tối đa hóa lá phiếu

- Xét hàng hóa công là quốc phòng; kiểm soát ngân sách phân bổ (0% to 50%) .
- Có 2 nhà chính trị, John and George, đang cạnh tranh để tối đa hóa phiếu bầu .
- **Hình 3** minh chứng điều này.

Figure 3



Giả thuyết mô hình cử tri trung gian

- Mô hình cử tri trung gian là công cụ đầy quyền lực, nhưng dựa vào một số giả thiết đáng chú ý:
 - *Biểu quyết đơn chiều*: Các cử tri chỉ quan tâm 1 vấn đề.
 - *Chỉ có 2 ứng cử viên*: Nếu có ứng cử viên thứ 3, sẽ không có cân bằng ổn định.
 - *Không có hệ tương hoặc tác động*: Giả sử các nhà chính trị chỉ quan tâm đến phiếu bầu, không đưa ra luận điểm ý thức hệ .
 - *Không có bỏ phiếu có tính lựa chọn*: tất cả công dân bỏ phiếu theo thực tế.
 - Không sử dụng tiền như là công cụ gây ảnh hưởng bỏ phiếu .
 - *Thông tin hoàn hảo giữa 3 đối tượng*: cử tri biết rõ vấn đề bỏ phiếu, các nhà chính trị biết rõ vấn đề bỏ phiếu và biết rõ sở thích của công chúng.

Vận động hành lang

- ***Vận động hành lang (Lobbying)*** là sử dụng nguồn lực/tiền bạc bởi một số người và nhóm trong nỗ lực gây ảnh hưởng đến nhà chính trị nhằm thay đổi chính sách công .

Vận động hành lang

- Các người vận hành lang có thể:
 - Thông tin cho các nhà chính trị.
 - Thưởng cho các nhà chính trị
- Vấn đề liên quan đến vận động hành lang cần xem xét: khi một vấn đề mang lại lợi ích cho một nhóm người nhỏ và áp đặt chi phí lên nhóm người lớn hơn (đa số) .
 - Trong trường hợp này, các nhà chính trị có lẽ đã ủng hộ quan điểm/tình thế không mang lại hiệu quả xã hội .

Vận động hành lang

- Điểm cần lưu ý là nhóm người lớn (đa số có lợi ích cá nhân nhỏ) phải gánh chịu vấn đề người hưởng thụ tự do trong nỗ lực tổ chức có tính chính trị.
 - Nhóm người nhỏ có lợi ích lớn là những người “người hưởng thụ tự do”.

Chính sách nông nghiệp của Mỹ

- Mặc dù chỉ có 2.5% người lao động được thuê mướn làm việc cho các nông trại, nhưng khu vực này nhận \$25 tỷ hỗ trợ trực tiếp từ chính quyền liên bang .
 - Gồm: hỗ trợ trực tiếp và hỗ trợ giá (đảm bảo giá tối thiểu)
 - Khoản hỗ trợ này chiếm chi phí mỗi hộ gia đình người Mỹ \$360/năm, và người nhận trợ cấp \$18,000/năm .

Chính sách nông nghiệp của Mỹ

- Ngân sách dành cho hỗ trợ nông nghiệp năm 2002 ước tính \$190 tỷ cho cả thế kỷ tiếp theo. Mặc dù chương trình này khuyến khích việc duy trì sản xuất nông nghiệp, nhưng sự khuyến khích này để lại khoảng cách các sự kiện:
 - Chỉ có 8 trong số 400 vụ mùa đủ điều kiện nhận trợ cấp.
 - Sự trợ cấp gia tăng theo mức sản xuất, vì thế các trang trại lớn hưởng thu lợi ích nhiều hơn các trang trại nhỏ .
 - Hai phần ba trợ cấp cộng dồn lên đến 10% tổng số người nhận trợ cấp, hầu hết là những người kiếm thu nhập trên \$250,000/năm .

Chính sách nông nghiệp của Mỹ

- Chi tiêu như thế và mục tiêu hỗ trợ nghèo nàn liệu có chấp nhận hay không?
- Tổng chi phí/1 công dân Mỹ ở mức \$360, rất thấp so với khoản tài trợ cho một nông trại \$18,000.
- Nhóm nông trại nhỏ có thể tổ chức vận động hành lang, trong khi nhóm người lớn nộp thuế phải gánh chịu chi phí.

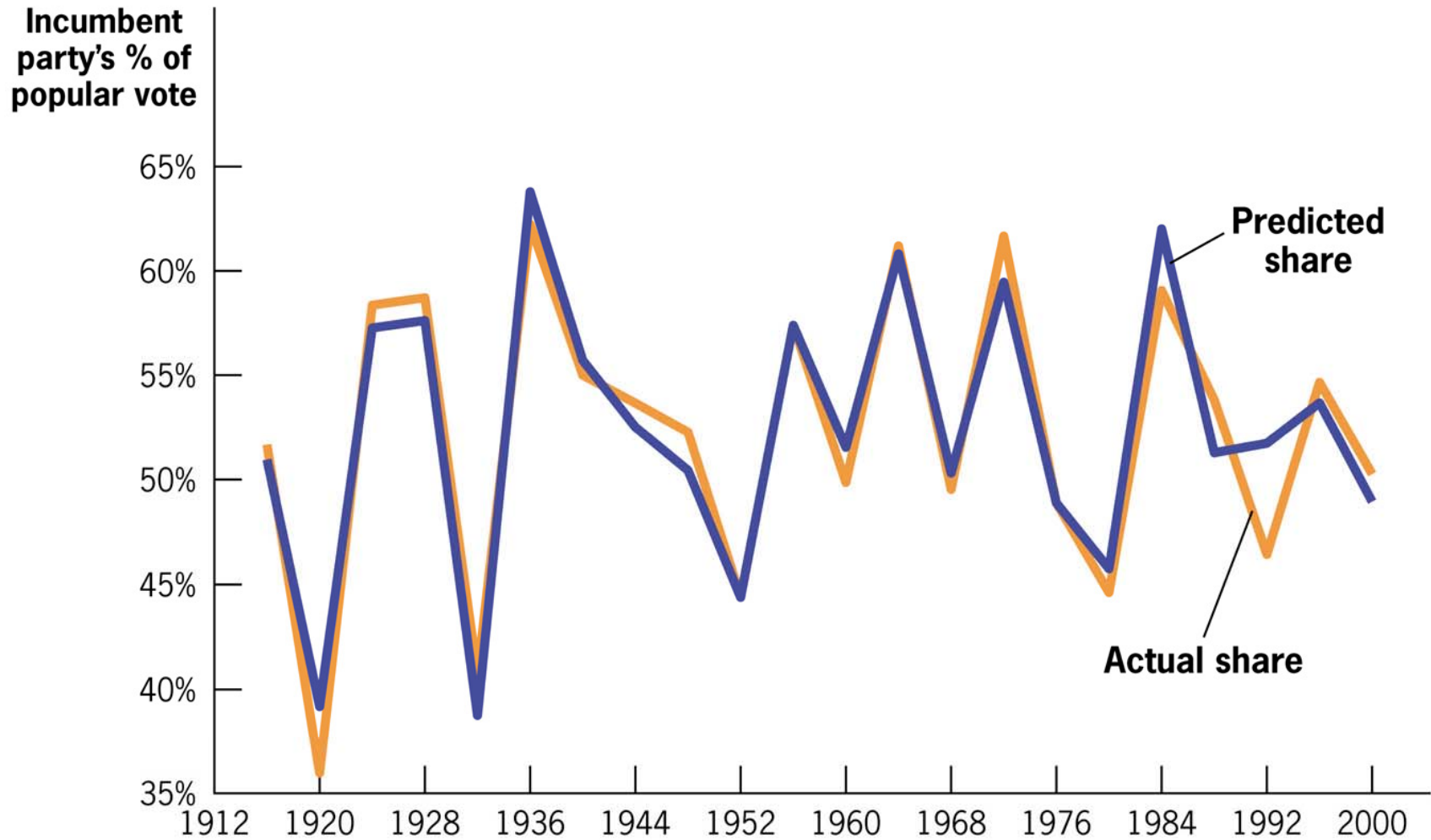
Tính chu kỳ trong nền dân chủ đại diện

- Một vấn đề nảy sinh trong nền dân chủ trực tiếp, tính chu kỳ, cũng có thể xảy ra trong nền dân chủ đại diện, nếu như những sở thích của những nhà lập pháp không phải đơn định.
- Có nhiều minh chứng tính chu kỳ như thế xảy ra trong quốc hội Mỹ theo thời gian .

Chu kỳ kinh doanh có tính chính trị

- Ray Fair đã phát triển mô hình liên quan đến sự phân chia lá phiếu đối với những người đang giữ chức vụ liên quan đến tỷ lệ tăng trưởng và lạm phát
- **Hình 4** minh chứng kết quả .

Figure 4



Chu kỳ kinh doanh có tính chính trị

- Trung bình, tỷ lệ dự báo lá phiếu bầu cho đảng cầm quyền là trong giới hạn 2.6 % điểm của phiếu bầu thực tế nhận được.
- Điều này là một việc làm tốt để tiên đoán người thắng cử trong cuộc bầu cử.

Chu kỳ kinh doanh có tính chính trị

- Sự kiện các cử tri phản ứng điều kiện kinh tế gần cuộc bầu cử tổng thống thừa nhận sự tồn tại chu kỳ kinh doanh có tính chính trị, ở đó các nhà chính trị nỗ lực thổi phồng điều kiện kinh tế.
- Mặc dù chu kỳ kinh doanh thực tế có thể hoặc không thể tồn tại, nhưng rõ ràng đảng cầm quyền sử dụng công cụ thuế và chi tiêu nhằm hướng đến mục tiêu thắng cử.

LÝ THUYẾT LỰA CHỌN CÔNG: NỀN TẢNG THẤT BẠI CỦA CHÍNH PHỦ

- Sự phân tích chủ yếu dựa vào giả thiết là chính phủ là người nhân từ đang nỗ lực tối đa hóa phúc lợi xã hội.
- *Lý thuyết lựa chọn công (Public choice theory)* cho rằng chính phủ thường không cư xử một cách lý tưởng như vậy.
 - Giả sử truyền thống cho rằng chính phủ là người nhân từ, nỗ lực tối đa hóa phúc lợi xã hội là không thích hợp.

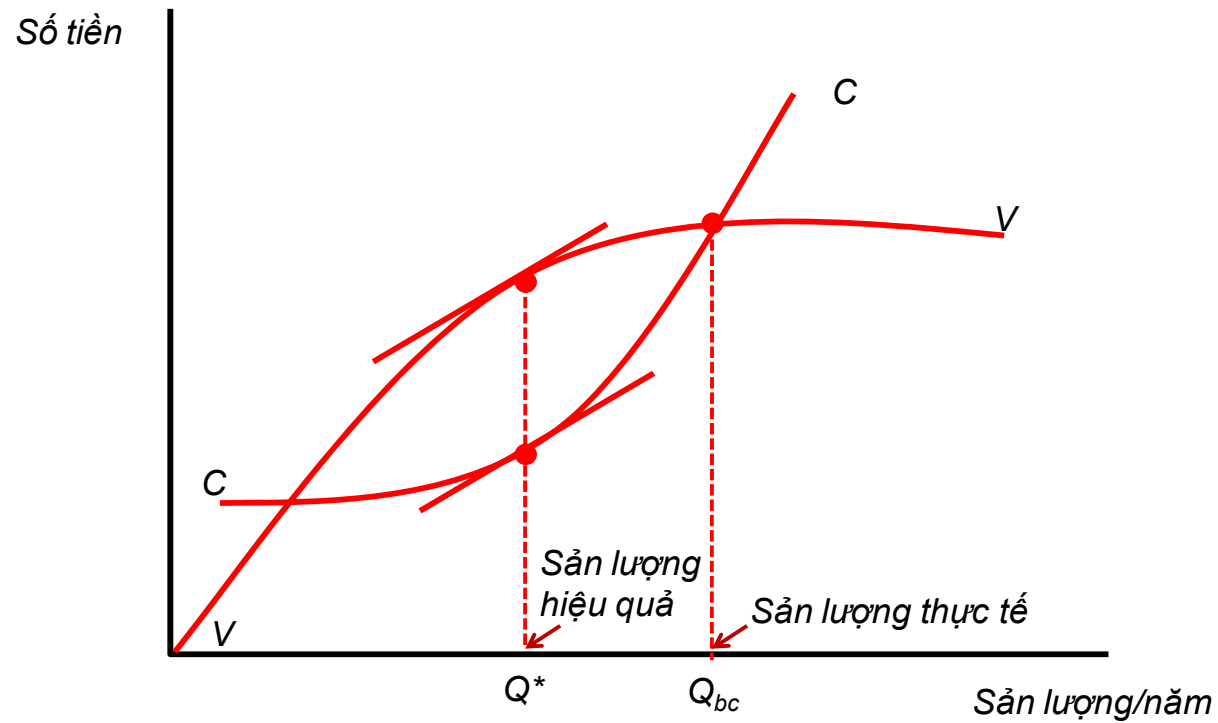
LÝ THUYẾT LỰA CHỌN CÔNG: NỀN TẢNG THẤT BẠI CỦA CHÍNH PHỦ

- ***Thất bại chính phủ*** là sự không có khả năng hoặc không sẵn lòng của chính phủ hành động theo hướng quan tâm đến sở thích của công chúng. Lý do bao gồm:
 - Tối đa hóa quy mô bộ máy hành chính.
 - Lý thuyết Leviathan
 - Tham nhũng

Tối đa hóa quy mô bộ máy hành chính

- Niskanen (1971) phát triển một mô hình công chức tối đa hóa ngân sách (*budget maximizing bureaucrat*).
 - Tiền lương của công chức không gắn liền với hiệu quả.
 - Đội ngũ công chức không hoạt động để cung cấp khối lượng dịch vụ công tối đa.
 - Bộ máy “phình to”.
- Chính phủ càng lớn thì càng cố gắng kiểm chế công chức .

Mô hình Niskanen



Hình vẽ 6.4 Mô hình bộ máy công chức của Niskanen

Lý thuyết Leviathan

- *Lý thuyết Leviathan cho rằng* công chức và bộ máy chính phủ phình có tính chất như là nhà độc quyền và đơn giản cố gắng tối đa hóa quy mô khu vực công.

Tham nhũng

- Cuối cùng, tham nhũng là ở đó các nhân viên chính phủ lạm dụng quyền lực để tối đa hóa sự giàu có riêng cho mình.
- $C = M + D - A - T$
 - Corruption
 - Monology
 - Discretion
 - Accountability
 - Transparency

Ý nghĩa sự thất bại của chính phủ

- Có nhiều minh chứng cho thấy chính phủ thất bại trong việc cung cấp hàng hóa công, không đáp ứng quan tâm của công chúng.
- Phản ứng của công chúng ra sao về vấn đề này? .
- Sự thất bại của công chúng có ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế .